

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành Y tế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành Y tế trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; phát huy vai trò của ngành Y tế trong công tác tham mưu, phối hợp liên ngành, truyền thông phòng ngừa, can thiệp giảm hại, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Tăng cường khả năng tiếp cận của người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao đối với các dịch vụ y tế, xã hội thiết yếu; góp phần hạn chế phát sinh, tái phát sinh tệ nạn mại dâm, giảm tác hại của mại dâm đối với sức khỏe cộng đồng, trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 215/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành Y tế và tình hình thực tế của địa phương.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; lấy phòng ngừa là chính, kết hợp chặt chẽ giữa công tác truyền thông, giáo dục, quản lý địa bàn, can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giám sát, thống kê và đánh giá.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm theo hướng lấy phòng ngừa là trọng tâm, can thiệp giảm hại là giải pháp trọng yếu và hỗ trợ

hòa nhập cộng đồng là mục tiêu lâu dài; bảo đảm người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao được tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội phù hợp, góp phần giảm tác hại của mại dâm đối với sức khỏe cộng đồng, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tham mưu triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được thực hiện đúng quy định, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số; chú trọng các nhóm có nguy cơ cao, địa bàn trọng điểm, khu du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

- Duy trì, phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; hỗ trợ người bán dâm tiếp cận các dịch vụ y tế, trợ giúp xã hội, học nghề, tạo việc làm và hòa nhập cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, thông qua công tác kiểm tra chủ động phát hiện những vấn đề phát sinh trong công tác phòng, chống mại dâm, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; không để hình thành hoặc tái hình thành các điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường nghiên cứu, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số, thống kê, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Chỉ tiêu hằng năm

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo 100% Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Chương trình phòng, chống mại dâm của từng ngành, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với các địa phương thực hiện hoàn thành chỉ tiêu 90% số xã, phường tổ chức hiệu quả hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phù hợp, bảo đảm ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, nắm bắt tình hình và đánh giá kết quả công tác tiếp nhận, phối hợp xử lý tin báo, phản ánh liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; bảo đảm 100% tin báo, phản ánh thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận và phối hợp xử lý kịp thời theo quy định.

3.2. Chỉ tiêu đến năm 2030

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp xã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, phấn đấu đến năm 2030, 95% kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ về phòng, chống mại dâm cho 80% cán bộ cấp tỉnh và 60% cán bộ cấp xã làm công tác phòng, chống mại dâm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện

a) Nội dung thực hiện

- Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thường xuyên rà soát các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm; tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế phối hợp, quy trình triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa ngành Y tế với các sở, ngành, địa phương; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và tham mưu giải pháp tháo gỡ, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm.

- Nâng cao chất lượng công tác thống kê, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình nhằm nâng cao chất lượng tham mưu và xây dựng chính sách về phòng, chống mại dâm.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bảo trợ xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức và phòng ngừa xã hội

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến giáo dục

a) Nội dung thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại, hệ lụy của mại dâm đối với sức khỏe, gia đình và xã hội.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp và truyền thông trên nền tảng số về phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự; biên soạn, phát hành tài liệu, tờ rơi, pano, áp phích, video và các sản phẩm truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống mại dâm và phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, khu công nghiệp, khu du lịch, khu vực giáp ranh, cơ sở giáo dục và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; chú trọng truyền thông đối với nhóm có nguy cơ cao và địa bàn trọng điểm.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bảo trợ xã hội, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, các cơ quan báo chí, truyền thông và đơn vị liên quan.

- c) Thời gian thực hiện: hằng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền phòng, chống mại dâm; tổ chức thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Công tác phòng ngừa

a) Nội dung thực hiện:

- Lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm với phòng, chống HIV/AIDS, phòng chống ma túy, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống HIV/AIDS, Ngày thế giới phòng chống mua bán người.

b) Phân công:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình, Phòng Bảo trợ xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: hằng năm trong giai đoạn 2026-2030

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm

a) Nội dung thực hiện

- Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; rà soát, đánh giá, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Khảo sát, đánh giá và dự báo nhu cầu hỗ trợ của người bán dâm, người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, thanh niên chưa có việc làm và các nhóm có nguy cơ cao để xây dựng các giải pháp can thiệp phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động tiếp cận cộng đồng, truyền thông thay đổi hành vi; tư vấn, khám, xét nghiệm HIV, khám và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn tâm lý, công tác xã hội và thực hiện chuyển gửi đến các cơ sở cung cấp dịch vụ phù hợp.

- Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề, vay vốn, giảm nghèo đối với phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo trợ xã hội và các chương trình có liên quan tại địa phương.

- Phối hợp triển khai đồng bộ các chương trình an sinh xã hội, phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS, bình đẳng giới, phòng, chống mua bán người và phòng, chống mại dâm nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ, quản lý trường hợp và chuyển gửi cho đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ làm công tác xã hội và cộng tác viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bảo trợ xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình, Các đơn vị trực thuộc Sở, Trạm Y tế xã, phường, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: hằng năm trong giai đoạn 2026-2030

4. Công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp xử lý vi phạm

a) Nội dung thực hiện

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình phòng, chống mại dâm tại các cơ quan, đơn vị và địa phương; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, nắm tình hình tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin, phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động mại dâm, nhất là các hình thức mới, mại dâm trá hình và hoạt động trên không gian mạng; kịp thời tham mưu các giải pháp phòng ngừa, cảnh báo và phối hợp xử lý theo quy định.

- Tham mưu kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm; tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bảo trợ xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

5. Nâng cao năng lực, nghiên cứu, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng, cập nhật tài liệu, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; biên soạn chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các quy định hiện hành về công tác phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các lực lượng tham gia công tác phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên và những người trực tiếp cung cấp dịch vụ về truyền thông, tư vấn, can thiệp giảm hại, quản lý trường hợp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- Bố trí, cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu do Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường khả năng phối hợp liên ngành và đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trong tình hình mới.

b) Phân công thực hiện

Đơn vị chủ trì: Phòng Bảo trợ xã hội.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Thời gian thực hiện: hằng năm

5.2. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, hiệu quả các mô hình hỗ trợ, làm cơ sở tham mưu hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác thống kê, quản lý, theo dõi, phân tích, dự báo tình hình mại dâm; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và các công cụ số phục vụ công tác quản lý theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bảo trợ xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; các sở, ngành và đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

5.3. Giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bảo trợ xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; phòng Tổ chức cán bộ; các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Thời gian thực hiện

- Báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm và đột xuất theo quy định.

- Sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ngoài ra, được huy động từ nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Sở Y tế đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở về kết quả thực hiện.

2. Các đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo về Sở Y tế (qua phòng Bảo trợ xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

3. Giao phòng Bảo trợ xã hội là cơ quan đầu mối, thường trực, tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện theo quy định; đề xuất tham mưu điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhiệm vụ, giải pháp công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế (qua phòng Bảo trợ xã hội) để tổng hợp, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Cục Bảo trợ xã hội;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Phòng VH-XH các xã, phường.
- Lưu: VT, BTXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Ngọc Quang